

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1194/QĐ-BTC

Hà nội, ngày 23 tháng 06 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ THUẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga ký ngày 27 tháng 12 năm 2010 về việc tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực thăm dò địa chất và khai thác dầu khí tại thêm lục địa Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trong khuôn khổ Liên doanh Việt-Nga “Vietsovetro” và Nghị định thư ký ngày 09 tháng 12 năm 2013 bổ sung cho Hiệp định 2010;

Căn cứ Luật ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước Quốc tế số 41/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Dầu khí năm 1993 được Quốc hội thông qua ngày 06 tháng 7 năm 1993; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dầu khí được Quốc hội thông qua ngày 09 tháng 06 năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí số 10/2008/QH12 ngày 03 tháng 06 năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế, Pháp lệnh phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 176/2014/TT-BTC ngày 17/11/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế đối với hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí của Liên doanh Việt-Nga “Vietsovetro” từ lô 09-1 theo Hiệp định 2010 và Nghị định thư 2013.

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế và Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này mười ba (13) thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản lý thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính, gồm:

- 04 thủ tục hành chính mới;
- 09 thủ tục hành chính bãi bỏ.

(Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ Tài chính, Tổng cục Trưởng Tổng cục Thuế, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê Tài chính và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT (2b), TCT (VT, Vụ PC (3b)).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI, BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1194/QĐ-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Phần I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp Tổng cục Thuế			
1			
2			
B. Thủ tục hành chính cấp Cục Thuế			
1	Khai thuế tạm tính áp dụng cho Vietsovpetro	Thuế	Cục Thuế
2	Khai điều chỉnh thuế đặc biệt đối với khí thiên nhiên áp dụng cho Vietsovpetro.	Thuế	Cục Thuế
3	Khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính đối với thu nhập từ tiền kết dư của phần dầu để lại/Khai phụ thu tạm tính đối với dầu lãi từ tiền kết dư của phần dầu để lại áp dụng cho Vietsovpetro	Thuế	Cục Thuế
4	Khai quyết toán thuế tài nguyên/Khai quyết toán phụ thu/Khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho Vietsovpetro	Thuế	Cục Thuế

2. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

STT	Số hồ sơ TTHC ⁽¹⁾	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ TTHC ⁽²⁾	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp Tổng cục Thuế					
1					
2					
B. Thủ tục hành chính cấp Cục Thuế					
1		Khai thuế tài nguyên tạm	Thông tư số	Thuế	Cục Thuế

		tính đối với dầu thô áp dụng cho Vietsovpetro.	176/2014/TT-BTC ngày 17/11/2014 của Bộ Tài chính		
2		Khai thuế đặc biệt đối với dầu thô áp dụng cho Vietsovpetro	Thông tư số 176/2014/TT-BTC ngày 17/11/2014 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế
3		Khai phụ thu tạm tính đối với dầu lửa theo từng lần xuất bán áp dụng cho Vietsovpetro	Thông tư số 176/2014/TT-BTC ngày 17/11/2014 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế
4		Khai thuế TNDN tạm tính theo từng lần xuất bán áp dụng cho Vietsovpetro	Thông tư số 176/2014/TT-BTC ngày 17/11/2014 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế
5		Khai phụ thu tạm tính đối với dầu lửa từ tiền kết dư của phần dầu để lại áp dụng cho Vietsovpetro	Thông tư số 176/2014/TT-BTC ngày 17/11/2014 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế
6		Khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính đối với thu nhập từ tiền kết dư của phần dầu để lại áp dụng cho Vietsovpetro	Thông tư số 176/2014/TT-BTC ngày 17/11/2014 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế
7		Khai quyết toán thuế tài nguyên đối với dầu thô áp dụng cho Vietsovpetro.	Thông tư số 176/2014/TT-BTC ngày 17/11/2014 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế
8		Khai quyết toán phụ thu khi giá dầu thô biến động tăng áp dụng cho Vietsovpetro	Thông tư số 176/2014/TT-BTC ngày 17/11/2014 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế
9		Khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho Vietsovpetro	Thông tư số 176/2014/TT-BTC ngày 17/11/2014 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

A. Thủ tục hành chính cấp Tổng cục Thuế

...

B. Thủ tục hành chính cấp Cục thuế

I. Thủ tục hành chính mới:

1. Thủ tục: Khai thuế tạm tính áp dụng cho Vietsovpetro

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Người nộp thuế chuẩn bị số liệu, lập hồ sơ khai thuế và gửi đến Cơ quan thuế địa phương nơi người nộp thuế đặt trụ sở:

++ Đối với dầu thô, condensate: chậm nhất là ngày thứ 35 kể từ ngày xuất bán dầu thô, condensate. Ngày xuất bán dầu thô, condensate là ngày hoàn thành việc xuất dầu thô, condensate tại điểm giao nhận. Trường hợp ngày thứ 35 là ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ, ngày tết thì thời hạn nộp hồ sơ khai thuế là ngày làm việc tiếp theo của ngày nghỉ đó.

++ Đối với khí thiên nhiên: chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng xuất hóa đơn bán khí. Trường hợp ngày thứ 20 là ngày nghỉ thì thời hạn nộp hồ sơ khai thuế là ngày làm việc tiếp theo của ngày nghỉ đó.

+ Bước 2: Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

+ Gửi trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế cấp Cục Thuế.

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

+ Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ, bao gồm: Tờ khai thuế tạm tính theo mẫu số 01/TK-VSP ban hành kèm theo Thông tư 176/2014/TT-BTC.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- Thời hạn giải quyết: Không phải trả kết quả cho người nộp thuế.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Liên doanh Vietsovpetro hoặc đơn vị được Vietsovpetro ủy quyền.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục thuế.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

- Lệ phí (nếu có): không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Tờ khai thuế tạm tính theo mẫu số 01/TK- VSP ban hành kèm theo Thông tư 176/2014/TT-BTC.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga ký ngày 27 tháng 12 năm 2010 về việc tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực thăm dò địa chất và khai thác dầu khí tại thềm lục địa Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trong khuôn khổ Liên doanh Việt-Nga “Vietsovpetro” và Nghị định thư ký ngày 09 tháng 12 năm 2013 bổ sung cho Hiệp định 2010;

+ Luật Dầu khí năm 1993 được Quốc hội thông qua ngày 06 tháng 7 năm 1993; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dầu khí được Quốc hội thông qua ngày 09 tháng 06 năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí số 10/2008/QH12 ngày 03 tháng 06 năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

+ Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

+ Thông tư số 176/2014/TT-BTC ngày 17/11/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế đối với hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí của Liên doanh Việt-Nga “Vietsovpetro” từ lô 09-1 theo Hiệp định 2010 và Nghị định thư 2013;

+ Thông tư số 180/2010/TT-BTC ngày 10/11/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

- **Mẫu Biểu kèm theo.**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----		Mẫu số: 01/TK-VSP (Ban hành kèm theo Thông tư số 176/2014/TT-BTC ngày 17/11/2014 của Bộ Tài chính)																							
TỜ KHAI THUẾ TẠM TÍNH (Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro)																									
[01] Dầu thô: ☐ [02] Condensate: ☐ [03] Khí thiên nhiên: ☐																									
[04] Kỳ tính thuế: ngày tháng năm hoặc tháng năm																									
[05] Lần xuất bán thứ: ...																									
[06] Khai lần đầu ☐ [07] Khai bổ sung lần thứ:																									
[08] Xuất khẩu: ☐ [09] Xuất bán tại Việt Nam: ☐																									
[10] Ngày xuất hóa đơn đối với xuất bán tại Việt Nam:/...../.....																									
[11] Tên người nộp thuế:																									
[12] Mã số thuế:		<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>																							
[13] Địa chỉ:		[14] Quận/huyện:		[15] Tỉnh/Thành phố:																					
[16] Điện thoại:		[17] Fax:		[18] E-mail:																					
[19] Hợp đồng dầu khí lô:																									
[20] Mã số thuế nhà điều hành hợp đồng dầu khí:		<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>																							
[21] Tên Người nộp thuế thay [] hoặc Đại lý thuế []:																									
[22] Mã số thuế:		<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>																							
[23] Địa chỉ:		[24] Quận/huyện:		[25] Tỉnh/Thành phố:																					
[26] Điện thoại:		[27] Fax:		[28] E-mail:																					

[29] Hợp đồng hoặc Hợp đồng đại lý thuế, số: ngày: / ... /

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị	Giá trị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Sản lượng dầu khí xuất bán	[30]	Thùng; m3	
2	Tỷ lệ dầu để lại theo kế hoạch	[31]	%	
3	Sản lượng dầu lãi tạm tính	[32]	Thùng	
3	Giá tính thuế	[33]	USD/Thùng; USD/m3	
4	Giá dầu thô cơ sở	[34]	USD/Thùng	
5	Doanh thu [35] = [30] x [33]	[35]	USD	
6	Số tiền thuế tài nguyên tạm tính phải nộp	[36]	USD	
7	Số tiền thuế đặc biệt tạm tính phải nộp	[37]	USD	
8	Số phụ thu tạm tính phải nộp [38] = [39] hoặc [40]	[38]	USD	
8.1	Trường hợp $\{1,2x[34]\} < [33]$ $\{1,5x[34]\}$: $[39] = 50\%x\{[33]-1,2x[34]\}x[32]$	[39]	USD	
8.2	Trường hợp $[33] > \{1,5x[34]\}$: $[40] = [41] + [42]$	[40]	USD	
a	- Phụ thu theo mức 50% $[41] = 50\%x\{1,5x[34]-1,2x[34]\}x[32]$	[41]	USD	
b.	- Phụ thu theo mức 60% $[42] = 60\%x\{[33]-1,5x[34]\}x[32]$	[42]	USD	
9	Số thuế TNDN tạm tính phải nộp	[43]	USD	
10	Tỷ giá quy đổi	[44]	VND/USD	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

....., ngày..... tháng..... năm

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ***Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)***Ghi chú:**

- *Chỉ tiêu [04]: Kỳ tính thuế đối với dầu thô, condensate là ngày xuất bán dầu thô, condensate; Kỳ tính thuế đối với khí thiên nhiên là tháng xuất bán.*

- *Trường hợp Liên doanh khai thác đồng thời dầu thô, condensate, khí thiên nhiên thì kê khai thành từng tờ khai riêng biệt.*

2. Thủ tục: Khai điều chỉnh thuế đặc biệt đối với khí thiên nhiên áp dụng cho Vietsovpetro**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Người nộp thuế chuẩn bị số liệu, lập hồ sơ khai thuế và gửi đến Cơ quan thuế địa phương nơi người nộp thuế đặt trụ sở, văn phòng điều hành chính.

Thời hạn nộp hồ sơ khai điều chỉnh thuế đặc biệt đối với khí thiên nhiên cùng với thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán thuế: Chậm nhất là ngày thứ 90, kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc Chậm nhất là ngày thứ 45, kể từ ngày kết thúc Hiệp định 2010 và Nghị định thư 2013 (trong trường hợp ngày kết thúc Hiệp định 2010 và Nghị định thư 2013 khác với ngày kết thúc năm dương lịch).

+ Bước 2: Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

+ Gửi trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế cấp Cục Thuế.

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

+ Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ, bao gồm: Tờ khai điều chỉnh thuế đặc biệt đối với khí thiên nhiên theo mẫu số 01/ĐCĐB-VSP ban hành kèm theo Thông tư 176/2014/TT- BTC.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- Thời hạn giải quyết: Không phải trả kết quả cho người nộp thuế.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Liên doanh Vietsovpetro hoặc đơn vị được Vietsovpetro ủy quyền.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục thuế.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

- Lệ phí (nếu có): không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Tờ khai điều chỉnh thuế đặc biệt đối với khí thiên nhiên theo mẫu số 01/ĐCĐB-VSP ban hành kèm theo Thông tư 176/2014/TT-BTC.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga ký ngày 27 tháng 12 năm 2010 về việc tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực thăm dò địa chất và khai thác dầu khí tại thềm lục địa Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trong khuôn khổ Liên doanh Việt-Nga “Vietsovpetro” và Nghị định thư ký ngày 09 tháng 12 năm 2013 bổ sung cho Hiệp định 2010;

+ Luật Dầu khí năm 1993 được Quốc hội thông qua ngày 06 tháng 7 năm 1993; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dầu khí được Quốc hội thông qua ngày 09 tháng 06 năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí số 10/2008/QH12 ngày 03 tháng 06 năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

+ Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

+ Thông tư số 176/2014/TT-BTC ngày 17/11/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế đối với hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí của Liên doanh Việt-Nga “Vietsovpetro” từ lô 09-1 theo Hiệp định 2010 và Nghị định thư 2013;

+ Thông tư số 180/2010/TT-BTC ngày 10/11/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

- **Mẫu Biểu kèm theo.**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----	Mẫu số: 01/ĐCĐB-VSP <i>(ban hành kèm theo Thông tư số 176/2014/TT-BTC ngày 17/11/2014 của Bộ Tài chính)</i>															
TỜ KHAI ĐIỀU CHỈNH THUẾ ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI KHÍ THIÊN NHIÊN																
[01] Kỳ tính thuế: Năm.....																
[02] Tên người nộp thuế:																
[03] Mã số thuế:	<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> </tr> </table> <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse; margin-left: 10px;"> <tr> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> </tr> </table>															
[04] Địa chỉ:	[05] Quận/huyện:															
[07] Điện thoại:	[08] Fax:															
[06] Tỉnh/Thành phố:																
[09] E-mail:																
[10] Hợp đồng dầu khí lô:																
[11] Mã số thuế nhà điều hành hợp đồng dầu khí:	<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> </tr> </table>															
[12] Tên Người nộp thuế thay [] hoặc Đại lý thuế []:																
[13] Mã số thuế:	<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> </tr> </table> <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse; margin-left: 10px;"> <tr> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> </tr> </table>															
[14] Địa chỉ:	[15] Quận/huyện:															
[17] Điện thoại:	[18] Fax:															
[16] Tỉnh/Thành phố:																
[19] E-mail:																
[20] Hợp đồng hoặc Hợp đồng đại lý thuế, số:																
ngày:																

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị	Giá trị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Số tiền thuế đặc biệt phải nộp trong kỳ tính thuế	[21]	USD	

2	Số tiền thuế đặc biệt tạm tính đã kê khai trong kỳ tính thuế	[22]	USD	
3	Chênh lệch giữa số tiền thuế đặc biệt phải nộp với số đã kê khai trong kỳ tính thuế $[23]=[21]-[22]$	[23]	USD	
4	Tỷ giá quy đổi	[24]	VND/USD	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

....., ngày..... tháng..... năm

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

3. Thủ tục: Khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính đối với thu nhập từ tiền kết dư của phần dầu để lại/ Khai phụ thu tạm tính đối với dầu lãi từ tiền kết dư của phần dầu để lại áp dụng cho Vietsovpetro

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Người nộp thuế chuẩn bị số liệu, lập hồ sơ và gửi đến Cơ quan thuế địa phương nơi người nộp thuế đặt trụ sở, văn phòng điều hành chính:

Thời hạn nộp hồ sơ: Chậm nhất là ngày thứ 20 kể từ ngày Hội đồng Liên doanh quyết định số tiền kết dư của phần dầu để lại theo Nghị quyết từng ký hợp Hội đồng Liên doanh nhưng không chậm hơn ngày 31 tháng 12 hàng năm.

+ Bước 2: Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

- + Gửi trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế cấp Cục Thuế.
- + Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.
- + Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

- + Thành phần hồ sơ:

++ Trường hợp (1) khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính đối với thu nhập từ tiền kết dư của phần dầu để lại, hồ sơ gồm: Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính đối với thu nhập từ tiền kết dư của phần dầu để lại theo mẫu số 01-1/TNDN-VSP ban hành kèm theo Thông tư 176/2014/TT-BTC.

++ Trường hợp (2) khai phụ thu tạm tính đối với dầu lãi từ tiền kết dư của phần dầu để lại, hồ sơ gồm: Tờ khai phụ thu tạm tính đối với dầu lãi từ tiền kết dư của phần dầu để lại theo mẫu số 01-1/PTHU-VSP ban hành kèm theo Thông tư 176/2014/TT-BTC.

- + Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- Thời hạn giải quyết: Không phải trả kết quả cho người nộp thuế.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Liên doanh Vietsovpetro hoặc đơn vị được Vietsovpetro ủy quyền.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục thuế.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

- Lệ phí (nếu có): không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):

++ Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính đối với thu nhập từ tiền kết dư của phần dầu để lại theo mẫu số 01-1/TNDN-VSP ban hành kèm theo Thông tư 176/2014/TT-BTC đối với trường hợp (1).

++ Tờ khai phụ thu tạm tính đối với dầu lãi từ tiền kết dư của phần dầu để lại theo mẫu số 01-1/PTHU-VSP ban hành kèm theo Thông tư 176/2014/TT-BTC đối với trường hợp (2).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga ký ngày 27 tháng 12 năm 2010 về việc tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực thăm dò địa chất và khai thác dầu khí tại thềm lục địa Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trong khuôn khổ Liên doanh Việt-Nga “Vietsovpetro” và Nghị định thư ký ngày 09 tháng 12 năm 2013 bổ sung cho Hiệp định 2010;

+ Luật Dầu khí năm 1993 được Quốc hội thông qua ngày 06 tháng 7 năm 1993; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dầu khí được Quốc hội thông qua ngày 09 tháng 06 năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí số 10/2008/QH12 ngày 03 tháng 06 năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

+ Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

+ Thông tư số 176/2014/TT-BTC ngày 17/11/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế đối với hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí của Liên doanh Việt-Nga “Vietsovpetro” từ lô 09-1 theo Hiệp định 2010 và Nghị định thư 2013;

+ Thông tư số 180/2010/TT-BTC ngày 10/11/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

- **Mẫu Biểu kèm theo.**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----	Mẫu số: 01-1/PTHU-VSP (Ban hành kèm theo Thông tư số 176/2014/TT-BTC ngày 17/11/2014 của Bộ Tài chính)
TỜ KHAI PHỤ THU TẠM TÍNH	
(Đối với dầu lãi từ tiền kết dư của phần dầu để lại)	
[01] Kỳ tính thuế: ngày ... tháng năm	
[02] Kỳ kết dư: từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm	
[03] Khai lần đầu ☐	[04] Khai bổ sung lần thứ:

[05] Tên người nộp thuế:

[06] Mã số thuế:

[07] Địa chỉ:

[08] Quận/huyện:

[09] Tỉnh/Thành phố:

[10] Điện thoại:

[11] Fax:

[12] E-mail:

[13] Hợp đồng dầu khí lô:

[14] Mã số thuế nhà điều hành hợp đồng dầu khí:

[15] Tên Người nộp thuế thay [] hoặc Đại lý thuế []:

[16] Mã số thuế:

[17] Địa chỉ:

[18] Quận/huyện:

[19] Tỉnh/Thành phố:

[20] Điện thoại:

[21] Fax:

[22] E-mail:

[23] Hợp đồng hoặc Hợp đồng đại lý thuế, số:

ngày:

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Số tiền kết dư của phần dầu thô, condensate, khí thiên nhiên (nếu có) để lại	[24]	USD	
2	Số tiền kết dư của phần khí thiên nhiên để lại (nếu có)	[25]	USD	
3	Số tiền kết dư của phần dầu thô, condensate để lại [28]=[26]-[27]	[26]	USD	
4	Giá bình quân gia quyền của các lô dầu thô, condensate xuất bán trong kỳ kết dư	[27]	USD/thùng	
5	Sản lượng dầu lõi từ tiền kết dư của phần dầu để lại [28] = [26]/[27]	[28]	Thùng	
6	Giá dầu thô cơ sở	[29]	USD/thùng	
7	Số phụ thu tạm tính phải nộp [30]=[31] hoặc [32]	[30]	USD	
7.1	Trường hợp $\{1,2x[29]\} < [27]$ $\{1,5x[29]\}$: [31] = $50\%x\{[27]-1,2x[29]\}x[28]$	[31]	USD	
7.2	Trường hợp $[27] > \{1,5x[29]\}$: [32]=[33] + [34]	[32]	USD	

a.	- Phụ thu theo mức 50% [33] = 50% $\times$ {1,5 $\times$ [29]-1,2 $\times$ [29]} $\times$ [28]	[33]	USD	
b.	- Phụ thu theo mức 60% [34] = 60% $\times$ {[27]-1,5 $\times$ [29]} $\times$ [28]	[34]	USD	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

....., ngày..... tháng..... năm

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP
THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Ghi chú:

- Chỉ tiêu số [03] - Kỳ tính thuế là ngày, tháng, năm Hội đồng Liên doanh ra quyết nghị khoản tiền sử dụng không hết.

- Chỉ tiêu số [04] - Kỳ kết dư là khoảng thời gian Vietsovpetro xác định khoản tiền sử dụng không hết để báo cáo Hội đồng Liên doanh quyết nghị.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số: **01-1/TNDN-VSP**
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 176/2014/TT-BTC
ngày 17/11/2014 của Bộ
Tài chính)

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP TẠM TÍNH

(Áp dụng đối với thu nhập từ tiền kết dư của phần dầu để lại)

[01] Kỳ tính thuế: ngày tháng năm

[02] Kỳ kết dư: từ ngày.....tháng.....năm đến ngày tháng năm

[03] Khai lần đầu []

[04] Khai bổ sung lần thứ:

[05] Tên người nộp thuế:

[06] Mã số thuế:												
[07] Địa chỉ:			[08] Quận/huyện:				[09] Tỉnh/Thành phố:					
[10] Điện thoại:			[11] Fax:				[12] E-mail:					
[13] Hợp đồng dầu khí lô:												
[14] Mã số thuế nhà điều hành hợp đồng dầu khí:												
[15] Tên Người nộp thuế thay [] hoặc Đại lý thuế []:												
[16] Mã số thuế:												
[17] Địa chỉ:			[18] Quận/huyện:				[19] Tỉnh/Thành phố:					
[20] Điện thoại:			[21] Fax:				[22] E-mail:					
[23] Hợp đồng hoặc Hợp đồng đại lý thuế, số:							ngày:					

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Giá trị
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Thu nhập từ tiền kết dư phần dầu để lại	[24]	
2	Thuế suất thuế TNDN (50%)	[25]	
3	Số thuế TNDN tạm tính phải nộp [26]=[24]x[25]	[26]	
4	Tỷ giá quy đổi	[27]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

....., ngày..... tháng..... năm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Ghi chú: - Chỉ tiêu số [01] - Kỳ tính thuế là ngày, tháng, năm Hội đồng Liên doanh ra quyết nghị khoản tiền sử dụng không hết.

- Chỉ tiêu số [02] - Kỳ kết dư là khoảng thời gian Vietsovpetro xác định khoản tiền sử dụng không hết để báo cáo Hội đồng Liên doanh quyết nghị

4. Thủ tục: Khai quyết toán thuế tài nguyên/ Khai quyết toán phụ thu/ Khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho Vietsovpetro

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Người nộp thuế chuẩn bị số liệu, lập hồ sơ và gửi đến Cơ quan thuế địa phương nơi người nộp thuế đặt trụ sở, văn phòng điều hành chính.

Thời hạn nộp hồ sơ: Chậm nhất là ngày thứ 90, kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc Chậm nhất là ngày thứ 45, kể từ ngày kết thúc Hiệp định 2010 và Nghị định thư 2013 (trong trường hợp ngày kết thúc Hiệp định 2010 và Nghị định thư 2013 khác với ngày kết thúc năm dương lịch).

+ Bước 2: Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

+ Gửi trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế cấp Cục Thuế.

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

+ Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

++ Trường hợp (1) khai quyết toán thuế tài nguyên, hồ sơ gồm:

Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên đối với dầu khí theo mẫu số 02/TAIN- VSP ban hành kèm theo Thông tư 176/2014/TT-BTC.

Bảng kê sản lượng và doanh thu xuất bán dầu khí theo mẫu số 02-1/TAIN-VSP ban hành kèm theo Thông tư 176/2014/TT-BTC.

++ Trường hợp (2) khai quyết toán phụ thu, hồ sơ gồm:

Tờ khai quyết toán phụ thu theo mẫu số 02/PTHU-VSP ban hành kèm theo Thông tư 176/2014/TT-BTC.

Bảng kê số phụ thu tạm tính đã nộp theo mẫu số 02-1/PTHU-VSP ban hành kèm theo Thông tư 176/2014/TT-BTC.

++ Trường hợp (3) khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, hồ sơ gồm:

Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo mẫu số 02/TNDN-VSP ban hành kèm theo Thông tư 176/2014/TT-BTC.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** Không phải trả kết quả cho người nộp thuế.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Liên doanh Vietsovpetro hoặc đơn vị được Vietsovpetro ủy quyền.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục thuế.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

- **Lệ phí (nếu có):** không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):**

+ Trường hợp (1):

Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên đối với dầu khí theo mẫu số 02/TAIN-VSP ban hành kèm theo Thông tư 176/2014/TT-BTC;

Bảng kê sản lượng và doanh thu xuất bán dầu khí theo mẫu số 02- 1/TAIN-VSP ban hành kèm theo Thông tư 176/2014/TT-BTC.

+ Trường hợp (2):

Tờ khai quyết toán phụ thu theo mẫu số 02/PTHU-VSP ban hành kèm theo Thông tư 176/2014/TT-BTC;

Bảng kê số phụ thu tạm tính đã nộp theo mẫu số 02-1/PTHU-VSP ban hành kèm theo Thông tư 176/2014/TT-BTC.

+ Trường hợp (3):

Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo mẫu số 02/TNDN-VSP ban hành kèm theo Thông tư 176/2014/TT-BTC.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga ký ngày 27 tháng 12 năm 2010 về việc tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực thăm dò địa chất và khai thác dầu khí tại thềm lục địa Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trong khuôn khổ Liên doanh Việt-Nga “Vietsovpetro” và Nghị định thư ký ngày 09 tháng 12 năm 2013 bổ sung cho Hiệp định 2010;

+ Luật Dầu khí năm 1993 được Quốc hội thông qua ngày 06 tháng 7 năm 1993; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dầu khí được Quốc hội thông qua ngày 09 tháng 06 năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí số 10/2008/QH12 ngày 03 tháng 06 năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

+ Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

+ Thông tư số 176/2014/TT-BTC ngày 17/11/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế đối với hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí của Liên doanh Việt-Nga “Vietsovpetro” từ lô 09-1 theo Hiệp định 2010 và Nghị định thư 2013;

+ Thông tư số 180/2010/TT-BTC ngày 10/11/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

- **Mẫu Biểu kèm theo.**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----	Mẫu số: 02/TAIN-VSP (Ban hành kèm theo Thông tư số 176/2014/TT-BTC ngày 17/11/2014 của Bộ Tài chính)
TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ TÀI NGUYÊN ĐỐI VỚI DẦU KHÍ	
[01] Dầu thô: ☐ [02] Condensate: ☐ [03] Khí thiên nhiên: ☐	
[04] Kỳ tính thuế: Năm:	

[05] Khai lần đầu ☐

[06] Khai bổ sung lần thứ:

[07] Tên người nộp thuế:

[08] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[09] Địa chỉ:

[10] Quận/huyện:

[11] Tỉnh/Thành phố:

[12] Điện thoại:

[13] Fax:

[14] E-mail:

[15] Hợp đồng dầu khí lô:

[16] Mã số thuế nhà điều hành hợp đồng dầu khí:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[17] Tên Người nộp thuế thay [] hoặc Đại lý thuế []:

[18] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[19] Địa chỉ:

[20] Quận/huyện:

[21] Tỉnh/Thành phố:

[22] Điện thoại:

[23] Fax:

[24] E-mail:

[25] Hợp đồng hoặc Hợp đồng đại lý thuế, số:

ngày: / ... /

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị tính	Giá trị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Sản lượng dầu khí chịu thuế tài nguyên trong kỳ tính thuế [26]=[26a]+[26b]	[26]	Thùng; m3	
1.1	Sản lượng xuất khẩu	[26a]	Thùng; m3	
1.2	Sản lượng xuất bán tại Việt Nam	[26b]	Thùng; m3	
2	Tổng doanh thu xuất bán trong kỳ tính thuế	[27]	USD	
3	Giá tính thuế tài nguyên trong kỳ tính thuế [28]=[27]/[26]	[28]	USD/thùng; USD/m3	
4	Thuế tài nguyên bằng dầu khí phải nộp trong kỳ tính thuế	[29]	Thùng; m3	
5	Số tiền thuế tài nguyên phải nộp trong kỳ tính thuế [30]=[28]x[29]	[30]	USD	
6	Số tiền thuế tài nguyên tạm tính đã kê khai trong kỳ tính thuế	[31]	USD	
7	Chênh lệch giữa số tiền thuế phải nộp theo quyết toán với số đã kê khai trong kỳ tính thuế [32]=[30]-[31]	[32]	USD	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

....., ngày..... tháng..... năm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP
THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Ghi chú:

Trường hợp Liên doanh khai thác đồng thời dầu thô, condensate, khí thiên nhiên thì kê khai thành từng tờ khai riêng biệt.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: **02-1/TAIN-VSP**
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 176/2014/TT-BTC
ngày 17/11/2014 của Bộ Tài
chính)

BẢNG KÊ SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU XUẤT BÁN KHÍ

(Kèm theo Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên)

[01] Dầu thô: ☐ [02] Condensate: ☐ [03] Khí thiên nhiên: ☐

[04] Kỳ tính thuế: Năm:.....

[05] Tên người nộp thuế:

[06] Mã số thuế:

[07] Tên Người nộp thuế thay [] hoặc Đại lý thuế []:

[08] Mã số thuế:

Stt	Khai thác dầu khí		Xuất bán dầu khí				Ghi chú
	Ngày tháng	Sản lượng (thùng)	Ngày tháng	Sản lượng (thùng)	Giá tính thuế tài	Doanh thu (USD)	

		hoặc m3)		hoặc m3)	nguyên tạm tính (USD/thùng; USD/m3)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)x(5)	(8)
Xuất bán trong nước							
1							
2							
3							
4							
Bán xuất khẩu							
1							
2							
3							
	Tổng cộng						

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

....., ngày..... tháng..... năm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP
THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Ghi chú:

Trường hợp Liên doanh khai thác đồng thời dầu thô, condensate, khí thiên nhiên thì kê khai thành từng tờ khai riêng biệt.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: **02/PTHU-VSP**
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 176/2014/TT-BTC
ngày 17/11/2014 của Bộ
Tài chính)

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN PHỤ THU

[01] Dầu thô: ☐ [02] Condensate: ☐

[03] Kỳ tính thuế: Năm:

[04] Khai lần đầu [☐] [05] Khai bổ sung lần thứ:

[06] Tên người nộp thuế:

[07] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[08] Địa chỉ:

[09] Quận/huyện:

[10] Tỉnh/Thành phố:

[11] Điện thoại:

[12] Fax:

[13] E-mail:

[14] Hợp đồng dầu khí lô:

[15] Mã số thuế nhà điều hành hợp đồng dầu khí:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[16] Tên Người nộp thuế thay [☐] hoặc Đại lý thuế [☐]:

[17] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[18] Địa chỉ:

[19] Quận/huyện:

[20] Tỉnh/Thành phố:

[21] Điện thoại:

[22] Fax:

[23] E-mail:

[24] Hợp đồng hoặc Hợp đồng đại lý thuế, số: ngày:

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị	Giá trị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tổng số phụ thu tạm tính đối với dầu lãi theo từng lần xuất bán.	[25]	USD	
2	Số phụ thu đối với dầu lãi từ số tiền kết dư của phần dầu để lại.	[26]	USD	
3	Tổng số phụ thu phải nộp trong kỳ tính thuế [27] = [25]+[26]	[27]	USD	
4	Tổng số phụ thu tạm tính đã kê khai trong kỳ tính thuế	[28]	USD	
5	Chênh lệch giữa số phụ thu phải nộp theo quyết toán với số phụ thu đã kê khai trong kỳ tính thuế	[29]	USD	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã

khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

....., ngày..... tháng..... năm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP
THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: **02-1/PTHU-VSP**
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 176/2014/TT-BTC
ngày 17/11/2014 của Bộ
Tài chính)

BẢNG KÊ SÓ PHỤ THU TẠM TÍNH ĐÃ NỘP

(Kèm theo Tờ khai quyết toán phụ thu)

[01] Dầu thô: ☐ [02] Condensate: ☐

[03] Kỳ tính thuế: Năm:

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[07] Tên Người nộp thuế thay [] hoặc Đại lý thuế []:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[07] Mã số thuế:

Stt	Số lần xuất bán thứ	Ngày xuất bán	Ngày/tháng tờ khai phụ thu tạm tính	Số phụ thu tạm tính đã nộp		Ghi chú
				USD	VNĐ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I. Đối với Phụ thu tạm tính theo từng lần xuất bán.						
1						
2						

[17] Tên Người nộp thuế thay [] hoặc Đại lý thuế []:

[18] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[19] Địa chỉ:

[20] Quận/huyện:

[21] Tỉnh/Thành phố:

[22] Điện thoại:

[23] Fax:

[24] E-mail:

[25] Hợp đồng hoặc Hợp đồng đại lý thuế, số:

ngày:

Đơn vị tính: USD

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Giá trị
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Thuế TNDN đối với dầu khí xuất bán		
1	Tổng doanh thu chịu thuế TNDN trong kỳ tính thuế.	[26]	
2	Tổng chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế.	[27]	
3	Tổng thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế [28]=[26]-[27]	[28]	
4	Thuế suất thuế TNDN (50%)	[29]	
5	Số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động dầu khí [30]=[28]x[29]	[30]	
II	Thuế TNDN đối với thu nhập từ tiền kết dư của phần dầu để lại		
1	Thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế:	[31]	
2	Thuế suất thuế TNDN (50%)	[32]	
3	Số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ tiền kết dư của phần dầu để lại [33]=[31]x[32]	[33]	
III	Số tiền thuế TNDN phải nộp trong kỳ tính thuế [34]=[30]+[33]	[34]	
IV	Số tiền thuế TNDN tạm tính đã kê khai trong kỳ tính thuế	[35]	
V	Chênh lệch giữa số tiền phải nộp theo quyết toán với số đã kê khai trong kỳ tính thuế [36]=[34]-[35]	[36]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

....., ngày..... tháng..... năm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP
THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Ghi chú: Trường hợp Liên doanh khai thác đồng thời dầu thô, condensate, khí thiên nhiên thì kê khai thành từng tờ khai riêng biệt.

VBPL-TS24CORP
www.TS24.com.vn